

Thanh Phú, ngày 19 tháng 03 năm 2025

Số: 70/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 07/01/2025 về việc “Ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1994. Địa chỉ: 18/3, ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Chị Trần Cẩm L, sinh năm 2004. Nơi thường trú: ấp K, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau. Địa chỉ: 18/3, ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và 115 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 11/03/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 11/03/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn T và chị Trần Cẩm L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Trần Cẩm L thuận tình ly hôn. Anh T và chị L không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Minh T1, sinh ngày 18/11/2023. Ghi nhận anh T tự nguyện không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc các nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định.

- Về tài sản chung: Anh T và chị L trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T và chị L trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008610 ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Anh T được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã Đại Điền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Như Sương